

Số: 795/UBND-TH
Về việc đẩy mạnh hoàn thành
các tiêu chí của Chỉ số CCHC
năm 2018 tỉnh An Giang

An Giang, ngày 26 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Thông báo số 187/TB-VPCP ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2017 và Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (gọi tắt là Đề án 2948). Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Quán triệt trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, tích cực nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 187/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ (gửi kèm Công văn này) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung cải cách hành chính ở các lĩnh vực trọng tâm: cải cách thể chế; tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng số lượng, chất lượng liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 và Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, bổ

nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; hoàn thiện việc ban hành, triển khai Đề án kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh An Giang, tiến tới xây dựng chính quyền thông minh.

- Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định các nhiệm vụ, báo cáo liên quan đến tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2018 (được ban hành tại Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”) theo yêu cầu của các sở, ngành chủ trì các lĩnh vực Chỉ số cải cách hành chính.

- Tiếp tục duy trì những kết quả đạt được. Đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém dẫn đến không đạt điểm ở một số tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính năm 2017, không để lặp lại tình trạng này trong đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2018.

II. Các lĩnh vực, tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh và các đơn vị phụ trách:

Căn cứ Đề án 2948, Giao các đơn vị chủ trì, phụ trách các lĩnh vực, luôn theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh triển khai, hoàn thành các lĩnh vực, tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 tỉnh An Giang, như sau:

1. Sở Nội vụ:

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.
- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính.
- Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Sở Tư pháp:

Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính.

4. Sở Tài chính:

Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

Lĩnh vực 7: Hiện đại hóa hành chính (*ngoại trừ tiêu chí 7.4*).

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

Lĩnh vực 7, tiêu chí 7.4 - Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Lĩnh vực 8, tiêu chí 8.2 - Tác động của cải cách hành chính đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. Các công việc liên quan khác:

Ngoài việc thực hiện nghiêm các lĩnh vực được phân công tại phần II của Công văn này và qua báo cáo phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2017 của An Giang, yêu cầu các đơn vị thực hiện việc khắc phục những nội dung còn hạn chế (bị mất điểm) trong năm 2017, với các nhiệm vụ, công việc như sau:

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tổng hợp các báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định của Bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh An Giang trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Trước tiên là khắc phục một số hạn chế Bộ Nội vụ đã thẩm định trong Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 (*nêu tại gạch đầu dòng thứ 3, khoản 2, phần III của Công văn này*).

- Theo dõi công tác triển khai, thực hiện Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Mở rộng việc vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử, kết nối liên thông cả 03 cấp chính quyền (18 sở, ban, ngành, 11 UBND huyện, thị xã, thành phố và 156 UBND xã, phường, thị trấn) (Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định năm 2017, tỉnh An Giang chỉ có số liệu báo cáo của cấp sở, cấp huyện).

- Về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4:

+ Tăng cường công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong năm 2018, so với tổng số thủ tục hành chính đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.

+ Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến, phân đầu tỷ lệ % giữa số thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt trên 40% và mức độ 4 đạt trên 30%. (*Các kết quả đánh giá tỷ lệ thực hiện phải có*

tổng hợp, thống kê trong báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, dùng làm tài liệu kiểm chứng).

- Đẩy mạnh hiệu quả tiếp nhận/ trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Phân đầu tỷ lệ thủ tục hành chính đã triển khai thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ trong năm 2018 so với tổng số thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích đạt tỷ lệ từ 70% trở lên (*có báo cáo thống kê tỷ lệ theo quy định*).

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Theo dõi, thống kê các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh triển khai hàng năm và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai, báo cáo tiến độ thực hiện. Đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, kiểm tra việc công khai thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục thủ tục hành chính theo thẩm quyền, đơn đốc, hướng dẫn đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Chỉ đạo, kiểm tra kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, phân đầu đạt từ 95% thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn. Hạn chế tối đa tình trạng thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn vì nguyên nhân chủ quan.

+ Chỉ đạo việc thực hiện 100% thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố được giải quyết tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

3. Sở Tài chính:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, đảm bảo các điều kiện sau:

+ Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2018 tăng so với năm 2017.

+ Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2018 tăng so với năm 2017.

+ Đảm bảo 100% số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm.

- Thực hiện thu ngân sách của tỉnh vượt chỉ tiêu theo Kế hoạch được Chính phủ giao năm 2018.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định, như sau:

- Đảm bảo 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện công bố ISO 9001 theo quy định.

- Tùy tình hình thực tế hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (ISO) đối với đơn vị hành chính cấp xã, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai áp dụng ISO đối với Ủy ban nhân dân cấp xã đạt từ 40% trở lên trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đạt các yêu cầu sau:

- Mức độ thu hút đầu tư (tổng số vốn) của tỉnh năm 2018 cao hơn năm 2017.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2018 tăng trên 30% so với năm 2017.

6. Sở Nội vụ:

- Giao Sở Nội vụ - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh lập Kế hoạch kiểm tra tiến độ hoàn thành các tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 tỉnh An Giang. Thường xuyên theo dõi, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện giải pháp nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các báo cáo thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quy định trong tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn quy định của Bộ, ngành Trung ương (năm 2017 báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trễ hạn).

- Nghiên cứu, rà soát, tìm kiếm các giải pháp, mô hình hay, sáng kiến cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (làm tài liệu kiểm chứng).

- Về công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

- + Thực hiện rà soát, thống kê việc thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính trong tỉnh. Tổng hợp, báo cáo và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp thực hiện, đảm bảo đúng quy định.

- + Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể: không vượt quá số lượng biên chế hành chính của tỉnh và không vượt quá số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (tính cả đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

+ Kiểm tra, rà soát việc thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính (lãnh đạo cấp sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương). Đảm bảo 100% được bổ nhiệm tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Hạn chế tối đa trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính bị xử lý kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên.

+ Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng góp phần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

7. Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn chỉ đạo Công thông tin điện tử huyện bổ sung thủ tục hành chính “hỗ trợ tiền thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ” thuộc lĩnh vực người có công.

8. Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn chỉ đạo Công thông tin điện tử huyện bổ sung niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực người có công.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu, yêu cầu được giao tại Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KSTTHC.

(Đính kèm theo Công văn này qua Email:

- Thông báo kết luận số 187/TB-VPCP
- Đề án 2948)

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh